TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HNGĐ - ST.
Ngày: 10/4/2023.
Vụ: Lượng - Trung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH - TỈNH THÁI NGUYÊN
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Quang Thái.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hợi- Ông Nguyễn Thái Học.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Giáp– Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện VKS nhân dân huyện Phú Bình: Không tham gia.

Ngày 10/4/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 204/2022/HNGĐ-ST ngày 26/10/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/QĐXX- ST ngày 06/3/2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Dương Thị L, sinh năm 1978 (Có mặt).

Trú tại: Xóm T, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Sơn T, sinh năm 1976 (Vắng mặt lần thứ hai không có lý do);

Trú tại: Xóm T, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Dương Thị L khai:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị với anh Nguyễn Sơn T kết hôn với nhau vào tháng 11 năm 1998 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nhã Lộng, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống hạnh phúc được một thời gian thì sảy ra mâu thuẫn, lý do mâu thuẫn là do không hợp về tính cách, anh T không bao giờ quan tâm đến gia đình, con cái, khi chị góp ý với anh T thì bị anh T chửi bới. Cuộc sống gia đình rất căng thẳng, nên hiện chị và anh T đang sống ly thân. Nay chị xác định tình cảm

vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có hai con chung là cháu Nguyễn Sơn H, sinh ngày 01/01/2000; cháu Nguyễn Thị H, sinh ngày 13/6/2008. Chị xin được nuôi cháu H, H đã trưởng thành nên cháu ở với ai là quyền của cháu. Chị không yêu cầu anh T đóng góp tiền nuôi con chung cùng chị.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết; nợ chung: Không có

2. Bị đơn anh Nguyễn Sơn T khai:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh với chị Dương Thị L kết hôn với nhau vào tháng 11 năm 1998 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nhã Lộng, huyện Phú Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống hạnh phúc được một thời gian thì sảy ra mâu thuẫn, lý do mâu thuẫn là vì chị Lương có quan hệ với người đàn ông khác về ruồng rẫy anh. Do đó giữa anh và Chị L thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nên anh với Chị L đã sống ly thân nhau. Nay Chị L xin ly hôn thì anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên mong Chị L quay về đoàn tụ nuôi dạy con chung

- Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có hai con chung là cháu Nguyễn Sơn H, sinh ngày 01/01/2000; cháu Nguyễn Thị H, sinh ngày 13/6/2008. Sau khi ly hôn, anh xin được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu Chị L đóng góp tiền nuôi con chung cùng anh.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết; nợ chung: Không nợ ai.

Tòa án đã tiến hành hòa giải, tạo điều kiện cho các đương sự về thời gian để suy nghĩ, tìm biện pháp giải quyết mâu thuẫn vợ chồng, với mục đích đoàn tụ gia đình cùng nhau xây dựng hạnh phúc và nuôi dạy con trưởng thành. Tuy nhiên Chị L vẫn giữ nguyên quan điểm ly hôn và yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Vì vậy, Tòa án phải quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, và được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng: Chị Dương Thị L khởi kiện ly hôn với anh Nguyễn Sơn T và yêu cầu về nuôi con chung, nên xác định đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Anh Nguyễn Sơn T trú tại: Xóm T, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tiến hành giao quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án, nhưng

anh T không có mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị L và anh Nguyễn Sơn T có đăng ký kết hôn vào tháng 11 năm 1998 tại UBND xã Nhã Lộng, huyện Phú Bình trên cơ sở tự nguyện, nên được coi là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hai vợ chồng anh chị sống hạnh phúc được một thời gian, sau đó thường sảy ra mâu thuẫn. Lý do là giữa hai vợ chồng không có tiếng nói chung, anh T hay rượu chè đàn đúm bạn bè, không quan tâm đến gia đình, vợ con, thường xuyên sảy ra cãi nhau. Xét thấy tình cảm của anh chị không còn, nếu duy trì cuộc sống vợ chồng cũng không đem lại hạnh phúc cho nhau. Tại phiên tòa ngày hôm nay Chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, xin được ly hôn anh T để giải phóng cho nhau. Hội đồng xét xử thấy tình cảm vợ chồng giữa Chị L, anh T không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Nên chấp nhận đơn xin ly hôn của Chị L, cho Chị L được ly hôn anh T là phù hợp thực tế và pháp luật.

2.2. Về con chung: Anh chị có hai con chung là cháu Nguyễn Sơn H, sinh ngày 01/01/2000; cháu Nguyễn Thị H, sinh ngày 13/6/2008. Do Chị L và anh T đều có nguyện vọng nuôi con, quá trình giải quyết vụ án các bên không thỏa thuận được về người trực tiếp nuôi con, quyền, nghĩa vụ chăm sóc con chung của mỗi bên sau khi ly hôn. Tuy nhiên hiện cháu Nguyễn Sơn H đã trưởng thành nên Toà án không giải quyết, cháu Nguyễn Thị H là cháu gái, còn nhỏ và cháu có nguyện vọng xin được ở với mẹ nên cần chấp nhận giao cháu H cho Chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

2.3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình hòa giải và tại phiên tòa, Chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.4. Về quyền thăm con chung: Anh T có quyền đi lại thăm con chung, Chị L không được cản trở. Vì lợi ích của cháu H, anh T có quyền xin thay đổi nuôi con chung tại Tòa án sau khi ly hôn.

2.5. Về tài sản chung và nợ chung: Chị L và anh T đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.4. Về án phí: Chị L phải chịu án phí Ly hôn sơ thẩm để sung vào Ngân sách nhà nước.

2.6. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, 273 BLTTDS; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

1. Về quan hệ vợ chồng: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Dương Thị L, cho Chị L được ly hôn anh Nguyễn Sơn T.

2. Về con chung: Giao cho chị Dương Thị L trực tiếp nuôi con chung là cháu Nguyễn Thị H, sinh ngày 13/6/2008.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Dương Thị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về quyền thăm nom con chung: Anh Nguyễn Sơn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết anh T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung tại Tòa án sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm vào Ngân sách nhà nước được chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang (Theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002970 ngày 26/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên

5. Thông báo quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị Dương Thị L, Vắng mặt anh Nguyễn Sơn T. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án đối với Chị L; Trong hạn 15 ngày kể từ ngày anh T nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã Nhã Lộng, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh Thái Nguyên;
- VKS tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Phú Bình;
- THA Phú Bình;
- UBND xã Nhã Lộng;
- Các đương sự;
- Lưu văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Phạm Quang Thái

TAND HUYỆN PHÚ BÌNH **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TỈNH THÁI NGUYÊN **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TRÍCH LỤC ÁN HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

Tại bản án Ly hôn sơ thẩm số 36/LHST ngày 12/12/2022.Tòa án nhân dân huyện Phú Bình ra quyết định ly hôn giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Nông Thị Ánh Tuyết, sinh năm 2000.

Trú tại: Xóm Quyết Tiến, xã Tân Kim, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

- **Bị đơn:** Anh Nông Văn Hiếu, sinh năm 1991.

Trú tại: Xóm Quyết Tiến, xã Tân Kim, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

QUYẾT ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Nông Thị Ánh Tuyết:

1. Về quan hệ vợ chồng: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nông Thị Ánh Tuyết với anh Nông Văn Hiếu.

2. Về con chung: Giao cho chị Nông Thị Ánh Tuyết trực tiếp nuôi con chung là cháu Nông Thị Linh, sinh này 06/10/2020 cho đến khi cháu Linh đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Nông Thị Ánh Tuyết không yêu cầu anh Hiếu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về quyền thăm nom con chung: Anh Nông Văn Hiếu có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết anh Hiếu có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Chị Tuyết phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm vào Ngân sách nhà nước được chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang (Theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002947 ngày 13/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên

Ngày 16 tháng 01 năm 2023

Cấp cho chị Nông Thị Ánh Tuyết để sử dụng cá nhân

PHÓ CHÁNH ÁN

Phạm Quang Thái